

Bản án số: **45/2022/HS-ST**
Ngày 23-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Liêm.

2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoài Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/HSST-QĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Văn P1, sinh năm 1991, nơi sinh: Vĩnh Thuận – Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp BĐ, xã VBB, huyện VT, tỉnh Kiên Giang; Tạm trú: Cua MN, phường HL, thị xã BT, tỉnh Bình Dương; CMND số: 371362250; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Võ Thị M1, vợ là Trịnh Thị Mỹ Tr1 và 02 con; lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 05 ngày 01/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (bắt ngày 04/6/2022), có mặt.

2/ Họ và tên: Đỗ Duy P2 (tên gọi khác: Tý Chuột), sinh ngày 16/5/1987, nơi sinh: Triệu Hải – Quảng Trị. Nơi cư trú: Số x, đường d, khu phố 1, phường HP, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương; CCCD số: 067087007224; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu L1 và bà Tạ Thị M2, bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 30/12/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà” có theo Bản án số 12/2008/HS-ST. Bị cáo bị tạm

giám theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 07 ngày 01/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (bắt ngày 04/6/2022), có mặt.

3/ Họ và tên: Quách Tấn B, sinh năm 2000, nơi sinh: Vĩnh Thuận – Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố VP2, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Kiên Giang. Tạm trú: tổ 3, khu phố s, phường VT, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; CMND số: 372050442; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Hòa Bình E1 và bà Phạm Thị Hồng Th1, vợ là Nông Thị Phương Tu1 và 01 con sinh năm 2020. Tiền án: Không; tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 18/3/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản theo Bản án số 48/2016/HS-PT. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 06 ngày 01/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (bắt ngày 13/6/2022), có mặt.

4/ Họ và tên: Trần Thanh P3, sinh ngày 06/11/1993, nơi sinh: Bến Cát – Bình Dương. Nơi cư trú: Số 70, tổ 3, PH, phường HL, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.; CCCD số: 074093004313; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T2 và bà Phạm Thị Ph1, bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 10 ngày 09/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (bắt ngày 12/8/2022), có mặt.

Bị hại: Anh Huỳnh Văn Me, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp PT, xã VPA, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Lại Hùng Anh, là Luật sư – Văn phòng luật sư Hùng Anh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Minh K, sinh năm 1978. Nơi cư trú: A38, NHCC, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

Người làm chứng:

1/ Chị Lưu Thị T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp PT, xã VPA, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

2/ Anh Phạm Văn V, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp ĐT, xã VBB, huyện VT, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

3/ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp BD, xã VBB, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

4/ Ông Hồ Văn A, sinh năm 1963. Nơi cư trú: ấp PM, xã VPA, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

5/ Anh Mai Hữu To1, sinh năm 1997. Nơi cư trú: ấp 3, xã AH, huyện CB, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt không lý do

6/ Anh Hồ Văn Toa1, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp PM, xã VPA, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/12/2021 tại nhà ông Trịnh Văn No thuộc ấp Phước Thạnh, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao có người dùng đá chọi làm vỡ cửa kính. Sau khi sự việc xảy ra ông N0 có trình báo Công an xã Vĩnh Phước A xuống lập biên bản vụ việc. Do nghi ngờ anh Huỳnh Văn Me là người chọi đá làm vỡ kính nhà mình nên bà Trần Thị Hg (vợ ông No) gọi điện thoại cho con gái tên Trịnh Thị Mỹ Tr1 là vợ của bị cáo Nguyễn Văn P1 đang làm ở tỉnh Bình Dương hay sự việc. Khi hay tin Phúc gọi điện thoại cho anh Phạm Văn V hay sự việc và rủ anh V về quê xem sự việc ra sao. Lúc này bị cáo P1 có rủ thêm Đỗ Duy P2 cùng về dàn xếp vụ việc, P1 không nói rõ là đi đánh nhau. Bị cáo P1 có hỏi “*Cần rủ thêm ai nữa không?*”, P1 trả lời “*Rủ thêm càng tốt*”. Trong lúc đang nhậu chung với Trần Thanh P3 nên Phương có rủ P1 đi cùng, đồng thời P2 gọi điện thoại Quách Tấn B và anh Mai Hữu To1 rủ cùng về tỉnh Kiên Giang. Lúc đi P2 có mang theo cây dao xếp cất giấu trong người với mục đích sẽ sử dụng khi có đánh nhau. Bị cáo P1 thuê xe ô tô 07 chỗ của anh Nguyễn Thanh Tu chạy qua rước P1 và P3 trước, rồi rước B, To1 và anh V về Gò Quao. Trên xe đi không có ai bàn bạc gì, khi đến địa bàn huyện Củ Chi xe ghé vào ăn tối. Lúc này anh To1 có hỏi P2 đi đâu, thì P2 và P1 cho hay về quê để dàn xếp việc nhà cha vợ bị đập phá. Anh To1 định quay về nhưng do trời khuya và không có tiền nên đành chấp nhận đi theo. Khi xe chạy đến gần địa phận xã Vĩnh Bình Bắc, huyện Vĩnh Thuận Phúc có nói với anh V “*Về kêu Chín Me lên nói chuyện xin lỗi cha vợ, nếu không chịu thì đánh một, hai bịch tay dần mặt*”. Anh V nghe vậy nên có khuyên “*Thôi dù sao cũng dòng họ, có gì điện thoại về kêu cha vợ bắt gà nấu cháo, muốn gì đợi trời sáng qua nói chuyện*”. Bị cáo P1 nghe vậy nên có điện thoại cho cha vợ là ông N0 kêu làm gà nấu cháo và cho hay là sắp về đến nơi, nhờ cha vợ kêu anh ruột P1 tên Nguyễn Văn H chạy võ máy ra rước tại bến Xẻo Gia. Đến khoảng gần 05 giờ ngày 14/12/2021 xe tới bến Xẻo Gia, lúc này anh H cũng chạy võ máy đến và rước 06 người gồm P1, V, P2, B, P3 và To1 về nhà ông N0, còn anh T là tài xế ngủ lại trên xe đò. Khi võ máy vào đến bến nhà ông N0 nhưng do lực bình nhiều nên không vào được, anh V kêu anh H đậu mũi võ máy sang gốc dừa chết và đi lên bến nhà anh Huỳnh Văn Me. Khi lên, anh V lên trước và cầm dây mũi cố định võ máy cho mọi người cùng lên, chỉ còn mình anh H ở lại võ. Sau đó, anh V đi thẳng ra sân trước nhà Me để về nhà ông N0, bị cáo P1 và B đi vào nhà Me đường cửa sau. Lúc này, gặp chị Lưu Thị T (là em dâu của Meo) nên P1 hỏi chị T “*Anh Me có nhà không?*”, chị T sợ có chuyện nên nói “*Anh Me đi rẫy rồi*”. Tiếp theo, bị cáo P1, B và P2 đi thẳng vào trong thì gặp anh Me đang nằm ngủ. Bị cáo P1 dùng tay đánh vào mặt và dùng quạt gió đánh vào chân anh Me, vừa đánh bị cáo vừa kêu anh Me lên nhà xin lỗi cha vợ của bị cáo P1. Chị T thấy vậy nên định lấy điện thoại gọi người nhà đến giúp, thấy vậy bị cáo P2 cầm dao xếp đi theo chị T và hỏi gọi cho ai. Do thấy bị cáo P2 trên tay có cầm dao nên chị T không dám gọi điện, chị định chạy ra cửa trước la lên cho mọi người đến giúp. Nghe tiếng đánh nhau trong nhà nên bị cáo P1 cầm cây gỗ đi vào định tham gia đánh tiếp, bất ngờ bị cáo B giật lấy cây gỗ từ tay P1 và đánh nhiều cái vào đầu anh Me, anh Me đưa tay lên đỡ và ngắt đi. Lúc này, ngoài đường có tiếng người kêu cứu nên bị cáo P1 kêu mọi người đi về, tất cả 06 người cùng xuống võ quay lại bến Xẻo Gia. Anh V kêu chạy qua phà kênh Ô Môi để về nhà thăm con nhưng do sợ nhóm người bên anh Me tìm đánh nên cả

nhóm đi về Vĩnh Thuận rồi về tỉnh Bình Dương. Khi về đến tỉnh Bình Dương bị cáo P1 có cho bị cáo P2 01 triệu đồng để rủ anh em nhau. Còn anh Me được người nhà đưa cấp cứu tại bệnh viện đa khoa TW Cần Thơ điều trị thương tích. Đến ngày 15/12/2021 anh Me chuyển đến bệnh viện Hoàn Mỹ tại Cần Thơ tiếp tục điều trị thương tích đến ngày 23/12/2021 thì xuất viện; Đến ngày 27/12/2021 anh Me có đơn yêu cầu giám định thương tích, yêu cầu xử lý lý hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P1 và đồng bọn.

** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 154/TgT ngày 29/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích anh Huỳnh Văn Me như sau:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Seo vùng trán – đỉnh trái.

- Gãy xương trụ tay trái. Hiện xương chưa liền, di lệch ít

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng trán – đỉnh trái là 02% (hai phần trăm).

- Cẳng tay trái (gãy xương trụ) là 10% (mười phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (mười hai phần trăm)

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng trán – đỉnh trái do vật tày có cạnh gây nên.

- Thương tích cẳng tay trái do vật tày gây nên.

** Về vật chứng trong vụ án:*

+ 01 (một) cái mũng ngủ vải lưới (đã cũ), có hoa văn màu trắng – xanh; chiều dài 2m55, rộng 1m7, cao 1m9, có dính nhiều vết màu nâu sẫm (nghi vết máu).

+ 01 (một) cái áo niêm bằng vải (đã cũ), sọc ô vuông, màu đỏ - vàng - trắng; dài 1m94, rộng 1m6, có dính nhiều vết màu nâu sẫm (nghi vết máu).

+ 01 (một) cái áo gô ô dài 87cm, rộng 32cm, có hoa văn màu đỏ – trắng; có dính nhiều vết màu nâu sẫm (nghi vết máu).

+ 01 (một) cái khăn màu tím than, dài 74cm, rộng 32cm, có dính nhiều vết màu nâu sẫm (nghi vết máu).

+ 01 (một) khúc gỗ vuông khô, dài 123cm x 60cm.

+ 01 (một) cây dao tự chế dài khoảng 80cm, cán bằng nhựa dài khoảng 15cm, lưỡi dài khoảng 65cm.

+ 01 (một) quạt gió loại quạt vuông, màu xám trắng, hiệu SENKO, phía sau có chữ Box FAN Deluxe model BD860 (quạt đã qua sử dụng).

+ Nhiều miếng vỏ cây khô rớt lại trên áo niêm nơi bị hại ngủ.

Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao theo biên bản giao nhận ngày 07/11/2022.

Đối với cây gỗ tròn dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 4cm bị cáo B dùng để đánh anh Me, sau khi gây thương tích xong B đưa lại cho Phong, P1 lấy để lại trên võ lã. Về cây dao xếp bị cáo P2 mang theo xuống võ đi một đoạn bị cáo đã ném bỏ xuống sông, Cơ quan điều tra tiến hành tiến hành truy tìm các hung khí gây án nhưng không tìm được.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSND-GQ ngày 07/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P1, Đỗ Duy P2, Quách Tấn B, Trần Thanh P3 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P1, Đỗ Duy P2, Quách Tấn B, Trần Thanh P3 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự và khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P1 hình phạt tù bằng với thời hạn tạm giam là 06 tháng 23 ngày, tuyên trả tự do tại phiên tòa.

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy P2 hình phạt tù bằng với thời hạn tạm giam là 06 tháng 23 ngày, tuyên trả tự do tại phiên tòa;

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự và khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Tấn B hình phạt tù bằng với thời hạn tạm giam là 06 tháng 14 ngày, tuyên trả tự do tại phiên tòa.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P3 từ 06 đến 07 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Huỳnh Văn Me và các bị cáo thống nhất bồi thường cho anh Me các khoản chi phí điều trị, ăn uống, ngày công lao động với tổng số tiền là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Các bị cáo thống nhất liên đới chịu trách nhiệm bồi thường như sau: Nguyễn Văn P1 bồi thường 20.000.000đ, Quách Tấn B bồi thường 20.000.000đ, Đỗ Duy P2 bồi thường 20.000.000đ, Trần Thanh P3 bồi thường 20.000.000đ. Hiện bị cáo Nguyễn Văn P1 đã đứng ra bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) xong theo biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 31/7/2022 (bl: 296). Tại phiên tòa bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần với số tiền là 70.000.000đ, các bị cáo đều thống nhất bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo yêu cầu của bị hại và mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền tổn thất tinh thần là 17.500.000đ. Xét sự thỏa thuận trên là phù hợp nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng và bị hại không đồng ý nhận lại gồm: 01 (một) cái mùng ngủ vải lưới (đã cũ), có hoa văn màu trắng – xanh, chiều dài 2m55, rộng 1m7, cao 1m9, có dính nhiều vết màu nâu sẫm (nghỉ vết máu); 01 (một) cái áo niêm bằng vải (đã cũ), sọc ô vuông, màu đỏ – trắng, dài 1m94, rộng 1m6, có dính nhiều vết màu nâu sẫm (nghỉ vết máu); 01 (một) cái gối ôm dài 87cm, rộng 32cm, có hoa văn màu đỏ – trắng, có dính nhiều vết màu nâu sẫm (nghỉ vết máu); 01 (một) cái khăn màu tím than, dài 74cm, rộng 32cm, có dính nhiều vết màu nâu sẫm (nghỉ vết máu); 01 (một) khúc gỗ vuông khô dài 123cm x 60cm; 01 (một) cây dao tự chế dài khoảng 80cm, cán bằng nhựa dài

khoảng 15cm, lưới dài khoảng 65cm; 01 (một) quạt gió loại quạt vuông, màu xám trắng, hiệu SENKO, phía sau có chữ Box FAN Deluxe model BD860 (quạt đã qua sử dụng), Nhiều miếng vỏ cây khô rớt lại trên áo niêm nơi bị hại ngủ.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Thống nhất với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục toàn bộ hậu quả bồi thương thiệt hại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử, xử mức án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo P1; Đối với 02 bị cáo P2, B xử mức án bằng với thời hạn tạm giam và bị cáo P3 mức án từ 06 đến 07 tháng tù là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, do đó đề nghị HĐXX xem xét lại.

Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Ông Lê Minh K và những người làm chứng chị Lưu Thị T, anh Phạm Văn V, anh Hồ Văn Toa1 vắng mặt có lý do, đối với anh Mai Hữu To1 vắng mặt và việc vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản đối chất và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét thấy có đủ cơ sở xác định. Vào khoảng 05 giờ ngày 14/12/2021 tại nhà của anh Huỳnh Văn Me thuộc ấp Phước Thạnh, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Do nghi anh Huỳnh Văn Me là người ném đá làm vỡ cửa kính nhà ông Trịnh Văn N0 (là cha vợ của bị cáo P1), nên bị cáo Nguyễn Văn P1 dùng điện thoại gọi bị cáo Đỗ Duy P2, bị cáo P2 tiếp tục gọi cho bị cáo Quách Tấn B. Sau đó cùng với bị cáo Trần Thanh P3 đến nhà anh Me để bắt Me lên xin lỗi và đền tiền cho cha vợ. Khi đến nhà anh Me, bị cáo Nguyễn Văn P1 dùng tay đánh vào mặt và dùng quạt gió đánh vào chân anh Me. Bị cáo Quách Tấn B giật lấy cây gỗ từ tay bị cáo Trần Thanh P3 và đánh nhiều cái vào đầu và tay anh Me gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tích là 12% (Mười hai phần trăm). Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang.

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn P1, Đỗ Duy P2, Quách Tấn B, Trần Thanh P3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

“Điều 134: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60%;

...;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này...”

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo thể hiện như sau: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, không có sự phân công cụ thể với nhau; hành vi của các bị cáo thể hiện sự hung hăng và xem thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe của người khác; với bản tính hung hăng bị cáo P1 đã dùng quạt gió đánh vào chân anh Me; bị cáo B giật lấy khúc gỗ (là hung khí nguy hiểm) từ tay của bị cáo P3 và đánh nhiều cái vào vùng đầu, tay của bị hại gây ra thương tích cho bị hại là 12% (Mười hai phần trăm). Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn P1 là người đóng vai trò chính, bị cáo đã rủ rê, tổ chức thuê xe, điện thoại thông báo và lôi kéo các bị cáo khác cùng tham gia thực hiện tội phạm, còn các bị cáo còn lại tham gia với vai trò là đồng phạm trong vụ án nhưng tính chất giản đơn cho nên cũng cần xem xét khi lượng hình đối với từng bị cáo.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay tình hình tội phạm về gây thương tích trên địa bàn ngày càng có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp, gây khó khăn cho công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Để từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm nên cần xử phạt các bị cáo một mức án

ngghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn P1, Đỗ Duy P2, Quách Tấn B, Trần Thanh P3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời các bị cáo đã nộp khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P1. Bị cáo Đỗ Duy P2 có ông, bà nội (là ông Đỗ Hữu Châm, bà Đoàn Thị Mạnh) là người có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo P1 và bị cáo P2; bị cáo B và bị cáo P3 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Chỉ thống nhất với mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo P1; đối với 02 bị cáo P2, B xử mức án bằng với thời hạn tạm giam và bị cáo P3 mức án từ 06 đến 07 tháng tù là chưa phù hợp nên đề nghị xem xét lại. HĐXX xét thấy các bị cáo là phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cụ thể với nhau nên HĐXX căn cứ vào Điều 50 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại anh Huỳnh Văn Me và các bị cáo thống nhất bồi thường chi phí điều trị, thuốc men, ngày công lao động với tổng số tiền là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) và đã giao nhận xong.

Về tiền tổn thất tinh thần: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần với số tiền là 70.000.000đ, các bị cáo đều thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại và mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền tổn thất tinh thần là 17.500.000đ nên HĐXX ghi nhận.

[10] Đối với hành vi của ông Trịnh Văn N0, bà Trần Thị Hg, anh Phạm Văn V, anh Mai Hữu To1 và anh Nguyễn Văn H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không truy tố.

[11] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cái mũng ngủ vải lưới (đã cũ), có hoa văn màu trắng – xanh, chiều dài 2m55, rộng 1m7, cao 1m9, có dính nhiều vết màu nâu sẫm (nghi vết máu); 01 (một) cái áo niêm bằng vải (đã cũ), sọc ô vuông, màu đỏ – trắng, dài 1m94, rộng 1m6, có dính nhiều vết màu nâu sẫm (nghi vết máu); 01 (một) cái gối ôm dài 87cm, rộng 32cm, có hoa văn màu đỏ – trắng, có dính nhiều vết màu nâu sẫm (nghi vết máu); 01 (một) cái khăn màu tím than, dài 74cm, rộng 32cm, có dính nhiều vết màu nâu sẫm (nghi vết máu); 01 (một) khúc gỗ vuông khô dài 123cm x 60cm; 01 (một) cây dao tự chế dài khoảng 80cm, cán bằng nhựa dài khoảng 15cm, lưỡi dài khoảng 65cm; 01 (một) quạt gió loại quạt vuông, màu xám trắng, hiệu SENKO, phía sau có chữ Box FAN Deluxe model BD860 (quạt đã qua sử dụng), Nhiều miếng vỏ cây khô rớt lại trên áo niêm nơi bị hại ngủ là hung khí và tang vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch của số tiền phải thi hành bồi thường là 70.000.000đ x 5% = 3.500.000đ, mỗi bị cáo phải nộp là 875.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn P1, Đỗ Duy P2, Quách Tấn B, Trần Thanh P3 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự và khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P1 hình phạt tù bằng với thời hạn tạm giam là 06 tháng 23 ngày. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy P2 hình phạt tù bằng với thời hạn tạm giam là 06 tháng 23 ngày. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự và khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Tấn B hình phạt tù bằng với thời hạn tạm giam là 06 tháng 14 ngày. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P3 06 (Sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành án tính từ ngày 12/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận của các bị cáo Nguyễn Văn P1, Đỗ Duy P2, Quách Tấn B, Trần Thanh P3 với bị hại anh Huỳnh Văn Me về việc bồi thường thiệt hại gồm: Chi phí điều trị, thuốc men, ngày công lao động với tổng số tiền là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) và đã giao nhận xong.

Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận của các bị cáo Nguyễn Văn P1, Đỗ Duy P2, Quách Tấn B, Trần Thanh P3 đồng ý bồi thường cho anh Huỳnh Văn Me với tổng số tiền tổn thất tinh thần là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền tổn thất tinh thần là 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái mũng ngũ vải lưới (đã cũ), có hoa văn màu trắng – xanh, chiều dài 2m55, rộng 1m7, cao 1m9, có dính nhiều vết màu nâu sẫm (nghi vết máu); 01 (một) cái áo niêm bằng vải (đã cũ), sọc ô vuông, màu đỏ – trắng, dài 1m94, rộng 1m6, có dính nhiều vết màu nâu sẫm (nghi vết máu); 01 (một) cái gối ôm dài 87cm, rộng 32cm, có hoa văn màu đỏ – trắng, có dính nhiều vết màu nâu sẫm (nghi vết máu); 01 (một) cái khăn màu tím than, dài 74cm, rộng 32cm, có dính nhiều vết màu nâu sẫm (nghi vết máu); 01 (một) khúc gỗ vuông khô dài 123cm x 60cm; 01 (một) cây dao tự chế dài khoảng 80cm, cán bằng nhựa dài khoảng 15cm, lưỡi dài khoảng 65cm; 01 (một) quạt gió loại quạt vuông, màu xám

trắng, hiệu SENKO, phía sau có chữ Box FAN Deluxe model BD860 (quạt đã qua sử dụng), Nhiều miếng vỏ cây khô rớt lại trên áo niêm nơi bị hại ngủ.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn P1, Đỗ Duy P2, Quách Tấn B, Trần Thanh P3 đều phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 875.000đ (*Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Tổng cộng mỗi bị cáo phải nộp án phí HSST và DSST là 1.075.000đ (*Một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*)

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Minh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Bị cáo; Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tôn